

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng năm 2020

(Dự thảo)

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác y tế năm 2020
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH NĂM 2020

A. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Hệ thống tổ chức bộ máy

Mô hình tổ chức ngành Y tế hiện nay đã thực hiện theo Thông tư liên tịch số 51/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội, Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 và Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế; Trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện đa chức năng: Khám chữa bệnh, dự phòng và Dân số, quản lý các phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế xã.

*** Tuyến tỉnh: 12 đơn vị**

- QLNN: Sở Y tế, 2 Chi cục: Chi cục Dân số - KHHGĐ; Chi cục VSATTP.
- Hệ sự nghiệp Y tế: Trường Cao đẳng Y tế; 04 TTCK tuyến tỉnh; 4 bệnh viện tuyến tỉnh với 780 giường bệnh và 1 khu điều trị Phong 20 với giường bệnh.

*** Tuyến huyện:** 10 Phòng Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước; Hệ sự nghiệp: 10 trung tâm y tế (quản lý 05 phòng, 15 khoa chuyên môn và 07 PKĐKKV) với 1.140 giường bệnh.

*** Tuyến xã:** 129/129 xã, phường, thị trấn có trạm y tế.

*** Số giường bệnh quốc lập toàn tỉnh 1.940; đạt 31,7 giường bệnh/vạn dân.**

*** Về Nhân lực y tế (ước tính đến 31/12/2020)**

Tổng số nhân lực Y tế toàn tỉnh **3.888** người, trong đó: Cán bộ y tế công lập toàn tỉnh là 3.209 người, Cán bộ y tế trong ngành Y tế: 3.200 người (Quản lý nhà nước 60 người; Sự nghiệp Y tế 3.140 người) ⁽¹⁾.

Bác sỹ/vạn dân đạt 11,76; Dược sỹ đại học/vạn dân 1,74; trạm y tế xã có bác sỹ làm việc 93,8%; trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi 96,12%.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU HÀNH NGÀNH Y TẾ

⁽¹⁾ - Bác sỹ: 703 (TS 03, CKII: 30, Th.sĩ 34, CKI: 173, CKĐ hướng: 102, BSCK Răng 05, BSYHCT 12, BSYHDP 06; BSYHGD: 06, BSDK: 332). Dược sỹ ĐH: 96 (Th.sĩ 03, CKII: 01, CKI: 7, DSDH: 85);

- Dược sỹ CĐ: 151; Dược sỹ TC: 37; Dược tá sơ cấp: 8. Y tế công cộng: 132 (Thạc sĩ: 02, CKI YTCC: 07, CNYTCC: 123). Y sỹ: 634 (YSSN 40, YHCT 149, XN 9, XQ 6, YSGM 03, Mát 02, RHM 3, TMH 5, Y sĩ C.đổi Đ.D 16, YSPHCNVLT 2; Xương bột 01, YSDK 398). - Kỹ thuật viên Y: 150 (ĐH: 31, CĐ 34, TC 85) > XN 83, XQ+CĐHA 31, GMHS 12, KTY Nha: 03; Đ.DPHCNVLT 13, KTVY 8.

- Điều dưỡng: 600 (Th.sĩ 01, ĐH: 162, CĐ: 238, TC 193, SC: 6); - Hộ sinh: 262 (ĐH: 42, CĐ: 98, TH: 122)

- Cán bộ và lao động khác: 427 (Trên đại học 9, ĐH 182, CĐ 38, TC 47, Lao động khác 151).

1. Công tác xây dựng văn bản:

Ngành đã bám sát chỉ đạo của Bộ Y tế và của Tỉnh, tham mưu kịp thời các văn bản chỉ đạo, quản lý nhà nước về công tác y tế trên địa bàn. Trong năm, ngành đã tham mưu cho Tỉnh phê duyệt 18 Kế hoạch, Đề án, Nghị quyết, quyết định².

Đã tham mưu trình Tỉnh ban hành: Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020-2025, tỉnh Điện Biên; Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh HIV vào năm 2030.

Căn cứ các Kế hoạch, Đề án đã được phê duyệt, ngành đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động. Đồng thời, ngành đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý y tế trên địa bàn.

2. Công tác cải cách hành chính

Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Thực hiện công khai, minh bạch và hiệu quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế. Cụ thể, hiện tại Ngành đang triển khai thực hiện 176 thủ tục hành chính thuộc 11 lĩnh vực⁽³⁾

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đã đảm bảo được xử lý theo quy định, cơ bản đáp ứng sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ, đảm bảo thực hiện tốt theo quy định.

3. Công tác Thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thực hiện thanh, kiểm tra đảm bảo đúng Kế hoạch thanh tra năm 2020; Thực hiện tốt công tác thường trực công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định.

Trong năm 2020 thực hiện 12 cuộc thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về: công tác tổ chức cán bộ, thực hiện sử dụng các biện pháp tránh thai

⁽²⁾ Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh ở người tỉnh Điện Biên năm 2020; KH phòng chống HIV/AIDS năm 2020; KH Đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút Corona (CoVid - 19) trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020; KH Đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh CoVid - 19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH Tiếp nhận, phân loại, cách ly y tế đối với công dân Việt Nam trở về từ Trung Quốc và các quốc gia khác có dịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH Đảm bảo ATVSTP năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020; Kế hoạch "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2020; Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH Tiêm bổ sung vắc xin Bại liệt (IPV) trong năm 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH Chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều cho trẻ 07 tuổi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH uống vắc xin Bại liệt cho trẻ dưới 05 tuổi tại các huyện nguy cơ cao năm 2020, trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời giai đoạn đến năm 2025 và 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH hành động giai đoạn 2020 -2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; KH thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

⁽³⁾ 11 Lĩnh vực: Khám chữa bệnh 65 thủ tục, Dược 26 thủ tục, Mỹ phẩm 08 thủ tục, Y tế dự phòng 29 thủ tục, Tổ chức cán bộ 02 thủ tục, Giám định y khoa 28 thủ tục, An toàn thực phẩm 04 thủ tục, Trang thiết bị y tế 05 thủ tục, Đào tạo 01 thủ tục, Bảo hiểm Y tế: 05 thủ tục và HIV/AIDS: 03 thủ tục.

⁽⁴⁾ Tại bộ phận một cửa Sở Y tế, 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được thực hiện công khai niêm yết, cung cấp thông tin, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đầy đủ; Trên cổng thông tin điện tử, các thủ tục hành chính được tích hợp liên kết với dịch vụ công của tỉnh, dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải, cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://syt.gov.vn> và <https://dichvucong.dienbien.gov.vn>.

miễn phí, công tác phòng, chống tham nhũng, An toàn thực phẩm, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; quản lý, sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế trong dự phòng và điều trị; quản lý sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; hành nghề y, hành nghề dược⁽⁵⁾.

Phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 1, Thanh tra Sở Công thương, phòng PA 03 Công an tỉnh thực hiện 03 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh mua, bán các loại khẩu trang, vật tư thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn⁽⁶⁾.

Thực hiện tốt công tác thường trực tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định⁽⁷⁾

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra của của các cơ quan cấp trên: Thanh tra tỉnh Điện Biên đã hoàn thành cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế; mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế; đấu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên. (Kết luận thanh tra số 175/KL-TTr ngày 07/5/2020); Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (Quyết định số 65/QĐ-TTr ngày 14/9/2020 của Chánh thanh tra tỉnh Điện Biên).

4. Thực hiện quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp

Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2020 theo quy định.

Hoạt động đường dây nóng: Đã tiếp nhận và xử lý 10 cuộc gọi qua đường dây nóng, trong đó: Phản ánh đúng phạm vi tiếp nhận 10 cuộc (cùng kỳ 2019 có 24 cuộc). Nội dung phản ánh về: Tư vấn chăm sóc sức khỏe, Thái độ, tuân thủ giờ làm việc của cán bộ y tế và chế độ KCB BHYT. Không có ý kiến nào phản ánh tình trạng tiêu cực như: vòi vĩnh, tham nhũng, nhận hối lộ, thu phí ngoài quy định.

5. Quản lý hành nghề y, dược

* *Hành nghề Y, Dược công lập*: 100% cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập được cấp Giấy phép hoạt động; 100% điểm tiêm chủng đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.

*** *Hành nghề ngoài công lập*:**

- Hành nghề y: Toàn tỉnh hiện có 142 cơ sở y tế ngoài công lập.
- Hành nghề Dược: 13 Công ty kinh doanh thuốc chữa bệnh; 297 cơ sở bán lẻ thuốc (trong đó: 67 nhà thuốc và 230 Quầy thuốc đạt GPP).

Việc quản lý các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập đảm bảo tuân thủ theo

⁽⁵⁾ Trong đó: 01 cuộc Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ và việc triển khai thực hiện sử dụng các biện pháp tránh thai miễn phí tại Trung tâm Y tế huyện Điện Biên; 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng tại Trường Cao đẳng y tế Điện Biên; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành An toàn thực phẩm, chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; 01 cuộc Thanh tra việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế trong dự phòng và điều trị; quy định về quản lý sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Trung tâm Y tế huyện Mường Chà; 01 cuộc Thanh tra về hành nghề y, hành nghề dược trên địa bàn tỉnh và đã Thanh, kiểm tra là 164 cơ sở; số cơ sở vi phạm: 03 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.700.000 đồng

⁽⁶⁾ Thực hiện 03 cuộc kiểm tra 5 huyện, thành phố (Điện Biên Phủ, Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo, Mường Chà). Đã kiểm tra 146 cơ sở, trong đó có 03 cơ sở vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính và kiến nghị thu hồi do thu lợi từ việc định giá bán hàng bất hợp lý.

⁽⁶⁾ Thực hiện 03 cuộc kiểm tra 5 huyện, thành phố (Điện Biên Phủ, Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo, Mường Chà). Đã kiểm tra 146 cơ sở, trong đó có 03 cơ sở vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính và kiến nghị thu hồi do thu lợi từ việc định giá bán hàng bất hợp lý.

⁽⁷⁾ Đã tiếp nhận 12 đơn thư kiến nghị, tố cáo; 03 đơn kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã trực tiếp kiểm tra, xác minh và báo cáo kịp thời, đồng thời có công văn trả lời và hướng dẫn theo quy định của pháp luật; 03 đơn nặc danh. Số lượt tiếp công dân năm 2020: Không

quy định hiện hành.

*** Cấp phép hành nghề:**

Lĩnh vực Y: Cấp lại 973 chứng chỉ, cấp mới 249 chứng chỉ hành nghề Y, Lũy tích cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh trong và ngoài công lập cho 3.912 người; Cấp giấy phép hoạt động mới cho 19 cơ sở tư nhân và cấp lại giấy phép hoạt động cho 22 cơ sở công lập

Lĩnh vực dược: Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 125 cá nhân, Cấp lại: “Thực hành tốt phân phối thuốc”: 08 cơ sở; “Thực hành tốt nhà thuốc”: 110 cơ sở; Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ ĐK KD thuốc 104 cơ sở hành nghề dược đúng tiến độ và thời gian theo quy định

III. CUNG ỨNG DỊCH VỤ Y TẾ

1. Công tác phòng chống dịch

1.1. Tình hình dịch bệnh

Năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 03 vụ dịch với 169 ca mắc/tử vong 0 (8) (số vụ dịch giảm 04 vụ và giảm 231 ca mắc so với cùng kỳ 2019). Các vụ dịch trên được điều tra, xác minh, chẩn đoán và triển khai các biện pháp xử lý kịp thời (*Chi tiết như Phụ lục đính kèm*).

1.2. Công tác phòng chống dịch

Chủ động xây dựng kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng chống dịch; Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người các cấp. Ngành đã chỉ đạo các đơn vị tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm A(H7N9), Cúm A(H5N1)... và các bệnh truyền nhiễm gây dịch.

Đặc biệt trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp CoVid-19, Ngành đã tham mưu cho tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 và ban hành các văn bản triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh CoVid - 19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thành lập các Cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 tại tuyến tỉnh và tuyến huyện (9); Thành lập các cơ sở cách ly tập trung và Tổ quản lý cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung tại Bệnh xá 40 và Trung đoàn 741...

Ngành đã chỉ đạo các đơn vị: Tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện trực phòng chống dịch 24/24 tại cơ sở y tế các tuyến, thực hiện báo cáo dịch hàng ngày, tiếp nhận các ca nghi ngờ mắc bệnh vào khu vực cách ly để điều trị theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường truyền tải các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân hiểu và chủ động tham gia phòng chống dịch bệnh; tích cực giám sát dịch bệnh tại các cửa khẩu, cơ sở y tế và tại cộng đồng; tăng cường hoạt động của đội cơ động chống dịch các cấp; chuẩn bị sẵn sàng đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, nhất là khi có tình huống khẩn cấp. Tích cực phối hợp với các cấp và các ngành liên quan thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, cách ly y tế đối với công dân Việt Nam đi từ Trung Quốc và các nước có dịch về vào các khu cách ly tập trung và hướng dẫn cách ly tại hộ gia đình đối với những người có nguy cơ cao để theo dõi, giám sát theo quy định. Triển khai hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị, giám sát và phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế. Chỉ đạo các Trung tâm Y tế tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí mua sắm thuốc, hóa chất, vật

(8) Trong đó: 02 vụ dịch Cúm A(H1N1) với 77 ca mắc/tử vong 0 và 01 vụ dịch Thủy Đậu với 92 ca mắc/tử vong 0.

(9) Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

phương tiện phòng hộ hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch tại địa bàn; Triển khai xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 tại Trung tâm Kiểm sát bệnh tật.

Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 tại tất cả các huyện, thị xã thành phố và một số trạm y tế xã trên địa bàn. Tính đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa phát hiện trường hợp nào mắc bệnh viêm phổi cấp do Covid-19.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thú Y trên địa bàn nắm bắt thường xuyên tình dịch cúm trên gia cầm, dịch dại và Nhiệt thán trên động vật.

1.3. Tình hình mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch (Chi tiết như Phụ lục đính kèm).

Hầu hết số ca mắc và chết đều giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, còn một số bệnh truyền nhiễm có chiều hướng gia tăng như: Chân-Tay-Miệng, Viêm màng não mô cầu.

1.2. Quản lý môi trường y tế và xử lý chất thải y tế

Đã quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế.

Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập của toàn tỉnh có hệ thống xử lý chất thải y tế (cơ sở KCB có cả hệ thống xử lý chất thải rắn nguy hại và hệ thống xử lý chất thải lỏng nguy hại) đạt tiêu chuẩn là 27%.

Các cơ sở y tế ngoài công lập: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 135 phòng khám tư nhân; 100% phòng khám liên quan đến chất thải y tế đã thực hiện thuê các đơn vị có lò đốt để xử lý chất thải rắn y tế, còn chất thải lỏng đã thực hiện xử lý ban đầu bằng hóa chất sát khuẩn trước khi đổ vào công thoát chung.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân Số

2.1. Dự án 1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến trong cộng đồng

- **Phòng, chống bệnh Lao:** Công tác phòng chống bệnh lao được triển khai ở 100% trên địa bàn tuyến xã; tăng cường công tác phát hiện bệnh nhân lao, đặc biệt bệnh nhân lao có BK (+). Kết quả: Tổng số lần khám bệnh 3.000 lượt, đạt 100% KH; phát hiện được 165 bệnh nhân Lao mới, đạt 103% KH; bệnh nhân lao quản lý và điều trị 342 BN đạt 108% KH; bệnh nhân Lao hoàn thành điều trị 174 BN, đạt 98,3% KH; lam phát hiện 4.800 lam, đạt 96% KH. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

- **Phòng, chống bệnh phong:** Trong năm, phát hiện 02 bệnh nhân phong mới, điều trị kịp thời, không bị tàn phế (tại xã Này Sáy huyện Tuần Giáo và xã Nậm Khăn huyện Nậm Pồ). Làm tốt công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân phong tàn tật tại cộng đồng; 100% bệnh nhân phong (74 bệnh nhân) được quản lý và điều trị. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH..

- **Phòng, chống sốt rét:** Trong năm, tình hình sốt rét trên địa bàn ổn định, có 10 bệnh nhân mắc sốt rét, trong đó: 02 BN ký sinh trùng sốt rét dương tính (ngoại lai: 01 người Ugandan, 01 ca ở Lai Châu về Mường Nhé), không có dịch sốt rét xảy ra. Tăng cường truyền thông phòng, chống sốt rét tại cộng đồng và chủ động giám sát dịch tễ, phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét tại các tuyến. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt.

- **Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết:** Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết, giám sát ca bệnh trên địa bàn và giám sát vec tơ tại cộng đồng. Trong năm 2020, đã lấy 15 mẫu bệnh phẩm chẩn đoán huyết thanh học, kết quả xét nghiệm 12 ca Dương tính với Sốt xuất huyết/Dengue, 03 ca âm tính; 100% số ca bệnh trên được giám sát và được lấy mẫu chẩn đoán huyết thanh học.

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Được triển khai ở 100% địa bàn tuyến xã; triển khai lồng ghép và cấp phát thuốc 94 xã, đạt 100% KH. Thực hiện tốt

công tác quản lý và điều trị bệnh nhân tâm thần tái hòa nhập cộng đồng. Làm bệnh án TTPL mới cho 50 BN, đạt 100% KH; đang quản lý, điều trị 920 BN tâm thần, đạt 98,9% KH; Làm bệnh án cho 55 BN động kinh mới, đạt 87,3% KH, quản lý, điều trị 877 BN động kinh, đạt 99,4% KH; Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

- **Phòng chống bệnh Ung thư:** Triển khai lồng ghép truyền thông phòng, chống ung thư tại 100% địa bàn tuyến xã. Tổng số Bệnh nhân nghi ngờ ung thư đến khám 19.745 lượt, đạt 145% KH; tư vấn về phòng chống ung thư 29.953 lượt, đạt 119% KH.

- **Phòng, chống bệnh tim mạch (HA):** Triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông phòng, chống tăng huyết áp tại 100% xã, phường, thị trấn. Đang quản lý 16.831 BN tăng huyết áp qua công tác KCB thường xuyên tại các cơ sở y tế, đạt 87,3%. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH. Tuy nhiên tỷ lệ BN cao HA còn đạt thấp (83%)

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường:** Được triển khai tại 100% tuyến xã trên địa bàn như: truyền thông lồng ghép, tư vấn thường xuyên, khám và điều trị bệnh nhân đái tháo đường. Hiện quản lý 3.135 bệnh nhân đái tháo đường tại các cơ sở y tế, đạt 91,8%; khám, điều trị cho 21.146 lượt bệnh nhân, đạt 100,7% KH. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH..

- **Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt:** Duy trì tốt công tác giám sát chất lượng muối lưu hành trên địa bàn toàn tỉnh; Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân dùng muối I ốt và các chế phẩm có chứa I ốt. Thực hiện khám điều trị: Bướu cổ cho 5.604 lượt người, đạt 137% KH; Basedow cho 4.164 lượt bệnh nhân, đạt 143% KH; khám điều trị Suy giáp 2.059 lượt bệnh nhân, đạt 134% KH. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH

- **Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản:** Hiện đang quản lý 1..3. bệnh nhân tại Bệnh viện Lao & Bệnh phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh và các Bệnh viện tuyến huyện, đạt 72,4% KH; khám, điều trị 2.000 lượt BN, đạt 111% KH. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

- **Hoạt động Y tế trường học:** Phối hợp với ngành Giáo dục, triển khai tuyên truyền và hướng dẫn các thầy cô giáo về vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, phun hóa chất phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các trường học về các nội dung: Phòng, chống bệnh dịch bệnh (đặc biệt là phòng, chống dịch Covid-19), bệnh tật học đường; cách phòng chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho giáo viên. Tỷ lệ giáo viên được truyền thông và tham gia truyền thông đạt 100%; Tỷ lệ học sinh được truyền thông đạt 98,1%. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

2.2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Ước thực hiện chỉ tiêu năm 2020 đạt thấp so với KH và giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

Tỷ lệ TE dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin đạt 91,2% (giảm 1,88% so với cùng kỳ); tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm Vaccin Sởi mũi 2 là 94,1% (giảm 0,78% so với cùng kỳ) và DPT mũi 4 là 93,0% % (giảm 2,09% so với cùng kỳ)

Tỷ lệ trẻ em từ 1-5 tuổi tiêm vaccin viêm não Nhật Bản B 2 mũi cơ bản là 91,9% (giảm 0,57% so với cùng kỳ) và mũi 3 là 93,1% (giảm 2,45% so với cùng kỳ);

Tỷ lệ tiêm phòng UV2(+) cho phụ nữ có thai đạt 83,8% (giảm 3,03% so với cùng kỳ); Tỷ lệ tiêm BCG, Viêm gan B sơ sinh, đạt 95,7%.

Do tác động của dịch Covid - 19 nên công tác Tiêm chủng mở rộng tạm dừng hoạt động trong tháng 4 năm 2020 theo Chỉ thị của Chính phủ.

2.3. Dự án 3: Dân số và phát triển

*** Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD)**

Hoàn thành kế hoạch Chiến dịch "Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ Chăm sóc SKSS/KHHGD đến vùng đông dân có mức sinh cao và vùng khó khăn" năm 2020 tại 63/129 xã của 10 huyện, thị, thành phố; Giám sát công tác truyền thông và triển khai chiến dịch tại cấp huyện.

Kết quả: Thực hiện chiến dịch tại 63/61 xã (đạt 103% KH chiến dịch), triệt sản, đạt 18,7% KH, Dụng cụ tử cung đạt 95,7% KH, thuốc tiêm tránh thai đạt 79,8% KH; Cấp viên uống tránh thai cho 2.692 người và Bao cao su cho 1.196 người; khám phụ khoa cho 4.529 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, điều trị cho 1.555 người và khám thai cho 1.717 người, siêu âm sàng lọc trước sinh 79 người, cấp viên sắt 84 người.

Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động thuộc mô hình "Bản không có tảo hôn, không có hôn nhân cận huyết thống" tại Bản Hua Rôm, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ. Tăng cường chỉ đạo triển khai truyền thông trên địa bàn có mức sinh cao, vùng dân tộc thiểu số, đối tượng khó tiếp cận về công tác Dân số - KHHGD. Cấp phát phương tiện tránh thai miễn phí, tiếp thị xã hội và vận động xã hội hóa theo kế hoạch, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. Duy trì quản lý hậu cần phương tiện tránh thai trên hệ thống LMis.

Ước thực hiện năm 2020: Dân số trung bình 613.480; Số trẻ sinh ra sống 13.647 trẻ (giảm 487 trẻ so với cùng kỳ); Tỷ suất sinh 21‰ (giảm 0,99‰ so với cùng kỳ); Tỷ suất tăng tự nhiên 16,9‰ (giảm 0,52‰ so với cùng kỳ); Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 18,3% (giảm 0,88% so với cùng kỳ); Tỷ số giới tính khi sinh 108,5 trẻ trai/100 trẻ gái (giảm 1,9 điểm so với cùng kỳ); tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các BPTT, đạt 69%. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh, đạt 34,4%, tỷ lệ sàng lọc sơ sinh, đạt 40,7%.

*** Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Sinh hoạt Câu lạc bộ người cao tuổi tại xã, thôn, bản được 478 lần, đạt 99,8% KH; Số người cao tuổi được tư vấn tại trạm y tế 4.742 người, đạt 100% KH; người cao tuổi được tư vấn tại hộ gia đình 5.485 người, đạt 101% KH.

*** Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng**

Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp, đạt 64,3%; Tỷ lệ trẻ em khuyết tật được phát hiện và can thiệp sớm, đạt 60,5%. Phối hợp với Cục Quản lý khám chữa bệnh Bộ Y tế triển khai kiểm tra, giám sát việc chuyển tuyến, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tại huyện Tuần Giáo và thị xã Mường Lay; Tổ chức Hội thảo cho 30 cán bộ làm công tác phục hồi chức năng⁽¹⁰⁾ về phát hiện sớm, chuyển tuyến, can thiệp phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật.

*** Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản**

Tỷ lệ PN đẻ được quản lý thai nghén, đạt 95,3%; Tỷ lệ PN đẻ được khám thai 3 lần/3 kỳ 74,6% (tăng 2,9% so với CK); Tỷ lệ PN đẻ khám thai 4 lần trong 3 kỳ thai nghén 54,6% (tăng 15,5% so với CK); Tỷ lệ PN đẻ tại cơ sở y tế 64,7% (tăng 3,5% so với CK); tỷ lệ PN đẻ được CBYTCS 65,6%; Tỷ lệ PN đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ 65,6%; Tỷ lệ BM & trẻ SS được NVYT chăm sóc tuần đầu sau sinh 86,5%.

Tình hình mắc, chết do tai biến sản khoa đều giảm so với cùng kỳ: Mắc 27/chết 04 tại 4 huyện⁽¹¹⁾. Cùng kỳ mắc 28/chết 6.

Có 06 ca chết mẹ tại 4 huyện: Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Nậm Pồ và Tuần

⁽¹⁰⁾ Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện YHCT, Trung tâm y tế Tuần Giáo và Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay.

⁽¹¹⁾ Tai biến sản khoa: 01 ca chết do UVSS tại Điện Biên Đông và 01 ca sản giật tại Tủa Chùa; 01 ca chửa ngoài tử cung vỡ tại Nậm Pồ và 01 ca hội chứng Hellp tại Tuần Giáo.

Giáo⁽¹²⁾; cùng kỳ 04 ca chết mẹ.

Tỷ số tử vong mẹ 43,9/100.000 trẻ đẻ sống (tăng 15,6 bà mẹ/100.000 TĐS so với CK);

Tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tăng so với cùng kỳ, cụ thể: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 31,6‰ (tăng 5,0‰ so với CK) và dưới 5 tuổi 35,1‰ (tăng 3,39‰ so với CK).

*** Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em**

Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai thực hiện thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn (trong đó có 46 xã trọng điểm).

Thực hiện các chỉ tiêu hầu hết đạt so với KH và tương đương so với cùng kỳ: Tỷ lệ trẻ < 2 tuổi được TĐTT 3 tháng/lần đạt 98,4%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD được TĐTT 1 tháng/lần đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD: thể cân nặng/tuổi 15,9% (giảm 0,31% so với cùng kỳ), thể chiều cao/tuổi 26,4% (giảm 0,51% so với cùng kỳ); thể cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi 17,7% (giảm 0,30% so với cùng kỳ); thể chiều cao/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi 29,3%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng < 2500g 4,2%.

*** Hành động quốc gia về dinh dưỡng**

Xây dựng kế hoạch và triển khai ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6. Triển khai thường xuyên cho bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng uống Vitamin A, tỷ lệ bà mẹ sau đẻ được uống Vitamin A đạt 91,8%, tỷ lệ trẻ 6 - 60 tháng tuổi uống Vitamin A, đạt 96,9%, tỷ lệ trẻ 24 - 60 tháng tuổi được uống thuốc tẩy giun đạt 97,6%.

2.4. Dự án 4: An toàn thực phẩm

Chỉ đạo tuyến huyện, tuyến xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát VSATTP tại các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Tăng cường công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát liên ngành từ tỉnh đến huyện về VSATTP tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn tỉnh trong các đợt cao điểm và các dịp lễ hội của tỉnh (Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và tháng hành động "vì an toàn thực phẩm" năm 2020).

Đã tổ chức 416 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về VSATTP tại các huyện, thị xã thành phố, đã thanh, kiểm tra 6.307 cơ sở, trong đó: 6.295 cơ sở đảm bảo ATTP, chiếm 99,8%.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện trên địa bàn toàn tỉnh. Lũy tích cấp giấy chứng nhận hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm toàn tỉnh, đạt 93,2% (tuyến tỉnh 100%, tuyến huyện 95%, tuyến xã 87,2%).

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ Ngộ độc thực phẩm (nấm độc) với 16 ca mắc/05 ca tử vong⁽¹³⁾ tại 03 huyện Nậm Pồ, Tuần Giáo và Điện Biên. Cùng kỳ 2019: Có 05 vụ ngộ độc, với 15 ca mắc/tử vong 0 và 01 ca mắc đơn lẻ/tử vong 0.

2.5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

Tình hình nhiễm HIV tính đến 15/12/2020: 120/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV. Tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.507 ca nhiễm HIV, trong đó: số mắc mới được phát hiện 95 ca (giảm 24 ca so với cùng kỳ); Trong năm có 52 ca chuyển giai đoạn AIDS (giảm 53 ca so với cùng kỳ) và 77 ca tử vong do AIDS (giảm 51 ca so với cùng kỳ); Số ca còn sống quản lý được 3.471 ca, đạt

(12) Các Ca chết mẹ: 01 ca viêm não/thai 32 tuần ở Điện Biên Đông; 03 ca của Nậm Pồ: do viêm não/thai 03 tháng, chữa ngoài tử cung vỡ và suy tuần hoàn, suy hô hấp/hội chứng Meldelson; 01 ca sản giật của Tuần Giáo và 01 ca hội chứng Hellp của Tuần Giáo)

(13) Trong đó: 03 vụ với 07 ca mắc, 05 ca tử vong tại huyện Nậm Pồ; 02 vụ với 06 ca mắc/tử vong không tại huyện Tuần Giáo và 01 vụ với 03 ca mắc/tử vong không tại huyện Điện Biên.

95,5%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,56%.

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại 8 cơ sở điều trị và 35 điểm cấp phát thuốc và Điều trị bằng Buprenorphine cho **2.517** bệnh nhân ⁽¹⁴⁾. Các bệnh nhân đều đáp ứng tốt với điều trị.

Hiện đang triển khai điều trị ARV cho 2.998 bệnh nhân (trong đó: 2.884 người lớn và 114 trẻ em) tại 12 phòng khám ngoại trú. Tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV 86,1%.

Kết quả thực hiện các mục tiêu 90-90-90: 72,9% đối tượng có nguy cơ cao được xét nghiệm HIV; 86,9% số người nhiễm HIV được điều trị ARV liên tục; 93,7% người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế.

2.6. Dự án 6: Đảm bảo máu an toàn, phòng chống một số bệnh lý huyết học

Tổ chức 20 sự kiện hiến máu tình nguyện và thu gom được 4.400 đơn vị máu.

2.7. Dự án 7: Quân dân Y kết hợp

Duy trì hoạt động thường xuyên Ban Quân - Dân y cấp tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng, Đoàn 379 trong công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Duy trì và hoạt động có hiệu quả các PKKV quân dân Y Ba Chà, huyện Nậm Pồ và 03 Phân trạm quân dân y kết.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quân dân Y tỉnh triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do CoVid-19 trên địa bàn tỉnh.

2.8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Năm 2020, đã xây dựng các phóng sự và phát sóng trên đài truyền thanh, truyền hình tỉnh, nhất là các phóng sự tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19. Thực hiện các chỉ tiêu đều đạt trên 100% KH năm.

3. Dự án Vệ sinh môi trường nông thôn (CTMTQG NS&VSMTNT)

Triển khai thực hiện truyền thông lồng ghép tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Tỷ lệ HGD ở nông thôn: sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh 84,3%; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 55,4%; Tỷ lệ hộ gia đình DTTS sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 51,3%; Tỷ lệ trạm y tế ở nông thôn: có đủ nước sạch và được quản lý, sử dụng tốt 99,1%; có nhà tiêu HVS được quản lý, sử dụng tốt 98,3%; Tỷ lệ Trường học Mầm non, trường phổ thông ở nông thôn: có đủ nước sạch và có nhà tiêu HVS, được quản lý, sử dụng tốt đạt 100%.

4. Thực hiện các hoạt động y tế không thuộc CTMT

- **Phòng chống mù loà:** Khám điều tra các bệnh về mắt cho 18.803 lượt người, đạt 137% KH; mổ đục thủy tinh thể 464 ca đạt 93,7% KH; mổ màng 210 ca đạt 107% KH, mổ quặm 04 ca. Phối hợp cùng Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh Điện Biên đo cất 660 kính nâng thị lực cho người cao tuổi.

- **Phòng chống bệnh da liễu:** Đã xét nghiệm được 1.600 mẫu, đạt 123% KH; khám điều trị các bệnh da liễu cho 24.465 lượt người, đạt 143% KH.

- **Phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp trẻ em:** Đã khám bệnh cho 55.000 lượt bệnh nhân, đạt 100% KH; số lượt trẻ được điều trị 48.000 lượt, đạt 100% KH.

*** Các hoạt động giám định**

Công tác giám định y khoa đảm bảo tính khách quan, tính pháp lý, tính chuyên

⁽¹⁴⁾Trong đó: Điều trị thay thế bằng Methadone **2.399** bệnh nhân; Điều trị thuốc Buprenorphine cho **118** bệnh nhân tại 03 cơ sở điều trị (Noong Bua - Thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên và Mường Ảng).

môn. Đã khám, giám định Y khoa cho 130 trường hợp, đạt 100% KH.

Tất cả các trường hợp giám định và khám nghiệm đều đảm bảo tính khoa học, khách quan, phục vụ tốt công tác điều tra, tố tụng hình sự, không có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại. Khám giám định Pháp Y về thương tích cho 215 ca, tử thi cho 153 ca.

5. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Bám sát các hoạt động của ngành, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong ngành, các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời phản ánh các hoạt động của Ngành và tuyên truyền vận động, giáo dục sức khỏe về: công tác phòng chống dịch bệnh, các hoạt động của CTMT Y tế - Dân số, quy tắc ứng xử, nâng cao y đức, chuyên môn nghiệp vụ ..; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh; Đại hội đại biểu đảng các cấp ⁽¹⁵⁾

Truyền thông qua truyền hình 136 lượt, đạt 151% KH; truyền thông qua loa xã 24.149 lượt; Truyền thông GDSK tại cộng đồng được 27.074 buổi cho 444.637 lượt người. Phối hợp với Báo Điện Biên Phủ duy trì Trang "Y tế và sức khỏe" thực hiện 48 chuyên trang, đạt 100% KH; phối hợp với Đài PTTT tỉnh sản xuất và đăng tải chuyên mục "Y tế và sức khỏe" đã phát 24 chuyên mục, đạt 100% KH.

6. Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

6.1. Công tác khám chữa bệnh

Thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến. Đặc biệt là công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị tại bệnh viện. Tiếp tục triển khai thực hiện hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của các bệnh viện; Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; Kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử tại các cơ sở y tế; thực hiện Y đức của người thầy thuốc. Triển khai có hiệu quả Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025” theo Quyết định 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế, giữa các bệnh viện tuyến dưới và bệnh viện tuyến trên, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng điều trị, giảm chi phí cho người bệnh và giảm tải cho tuyến trên.

Ước thực hiện năm 2020, khám bệnh cho 865.200 lượt BN (tăng 2,69% so với cùng kỳ); điều trị nội trú 112.383 lượt BN (giảm 2,13% so với cùng kỳ); điều trị ngoại trú cho 15.051 lượt BN (giảm 20,5% so với cùng kỳ); kê đơn cấp thuốc tuyến xã cho 268.605 lượt (tăng 8,0% so với cùng kỳ); ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân 6,3 ngày; công suất sử dụng giường bệnh đạt 93%

6.2. Khám chữa bệnh BHYT

Đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT; Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt 98,8%; Thực hiện nghiêm túc về giá dịch vụ y tế, việc chuyển tuyến và kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT tại các cơ sở y tế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành chức năng liên quan chỉ đạo và kịp thời tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc, trong việc thực hiện chính sách KCB BHYT trên địa bàn.

Ước năm 2020 Bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm định chi phí KCB BHYT cho 804.913 lượt người, số tiền là 453.420 triệu đồng (trong đó ngoại trú 702.557 lượt, số tiền 167.276 triệu đồng; Nội trú 102.356 lượt, số tiền 286.276 triệu đồng). So với năm

⁽¹⁵⁾ Tuyên truyền về: PC Cúm A(H5N1), cúm A(H1N1).. và các bệnh truyền nhiễm gây dịch; đặc biệt tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do CoVid-19. Đồng thời tích cực tuyên truyền về các hoạt động của CTMT Y tế - Dân số, như: Phòng chống HIV/AIDS; CSSK bà mẹ trẻ em; ATVSTP; Dân số-KHHGD; tiêm chủng... Vệ sinh môi trường; KCB; tuyên truyền về thực hiện quy tắc ứng xử, nâng cao y đức, chuyên môn nghiệp vụ người thầy thuốc; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh; tuyên truyền về đại hội đại biểu các cấp, nhất là Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Y tế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025

2019 số lượt KCB giảm 42.516 lượt người, số tiền tăng 17.498 triệu đồng.

6.3. Khám chữa bệnh Y dược cổ truyền

Công tác khám chữa bệnh y học cổ truyền được thực hiện ngày càng có hiệu quả, đặc biệt sự kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Bệnh viện YHCT tỉnh đã ứng dụng một số phương pháp điều trị mới, hiệu quả và phát huy tác dụng của các máy móc thiết bị hiện đại trong điều trị. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật như: châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt cho cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã và phát triển vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục về lĩnh vực y dược cổ truyền. Trong năm 2020, đã khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại cho trên 298.088 lượt bệnh nhân, đạt 36,6%.

6.4. Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh

Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện Viện Đức, Bệnh viện K và Bệnh viện Huyết học truyền máu Trung ương; Bệnh viện Tim - Hà Nội. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh với BV Tim - Hà Nội, Bệnh viện K và BV Huyết học truyền máu Trung ương.

Tiếp tục duy trì triển khai thực hiện tốt các gói kỹ thuật đã chuyển giao theo Đề án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2016 – 2020; đã cử 15 cán bộ đi đào tạo tại các bệnh viện vệ tinh⁽¹⁶⁾. Bệnh viện tỉnh phát huy hiệu quả hệ thống Telemedicine trong hoạt động hội chẩn, giao ban trực tuyến với Bệnh viện hạt nhân và các bệnh viện vệ tinh. Qua đó đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho các bác sĩ, đồng thời nhận được sự hỗ trợ kịp thời xử lý các ca bệnh khó.

7. Công tác thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã:

Năm 2020, có 13 đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế lên 111, chiếm 86,1%.

8. Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới, công tác dược.

Trong năm, đã đào tạo 07 cán bộ nước bạn Lào thời hạn 01 tháng về các chuyên ngành: Cấp cứu, Dược, Răng hàm mặt, Xét nghiệm, Tai mũi họng.

Đang triển khai thực hiện 06 dự án (05 dự án ODA, 01 dự án Phi Chính phủ) do các tổ chức quốc tế tài trợ (Quỹ Toàn cầu, UNICEF, WB, Đức, ADB...) về các lĩnh vực: CSSK bà mẹ - trẻ em; PC HIV/AIDS; PC sốt rét; chăm sóc mắt cho cộng đồng... Các Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Y tế, UBND tỉnh và nhà tài trợ.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ, ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Công tác Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

*** Công tác tổ chức cán bộ**

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy các đơn vị trong ngành;
- Xây dựng Kế hoạch Biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2021 của cơ quan, đơn vị quản lý hành chính Nhà nước; Kế hoạch về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của các đơn vị sự nghiệp Y tế thuộc Sở Y tế năm 2021; Xây

(16) Trong đó: 04 cán bộ đào tạo về xét nghiệm huyết thanh học nâng cao, huyết đồ và quản lý chất lượng xét nghiệm tế bào, huyết học cơ bản, quản lý chất lượng xét nghiệm tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương; 05 cán bộ tham gia đào tạo cấp cứu tim mạch, holter điện tâm đồ, holter huyết áp tại BV Tim Hà Nội; 06 cán bộ đi đào tạo một số kỹ thuật về ngoại chấn thương, kiểm soát nhiễm khuẩn trong ngoại khoa tại BV Hữu nghị Việt Đức

dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2020-2021.

- Công tác quy hoạch cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo đúng quy trình và quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Trong năm đã làm quy trình bổ nhiệm 24 trường hợp ⁽¹⁷⁾

- Tổ chức xét tuyển dụng viên chức chuyên môn y tế năm 2020 đảm bảo theo đúng quy định. Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 224 người; Đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt trúng tuyển: 81 người; Sở Y tế đã ban hành quyết định và ký hợp đồng lao động cho thí sinh trúng tuyển đi làm từ 01/10/2020.

- Rà soát, tổng hợp các trường hợp sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ CCVC theo kết luận số 71-KL/TW của Ban bí thư. Đã rà soát 3.153 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành. Tham mưu và xây dựng Phương án tuyển dụng lại công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW và xây dựng Đề án số 1607/ĐA-SYT ngày 04/11/2020 về việc Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Y tế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP trình cấp trên phê duyệt.

- Tinh giản biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế 37 người..

- Hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế đợt I/2021; Thực hiện giải quyết thôi việc và buộc thôi việc: 15 người.

*** Công tác đào tạo**

- Ngành đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực năm 2020; Kế hoạch đào tạo ngắn hạn, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2020. Đã quyết định cử 10.431 lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn các chuyên ngành, bậc học theo kế hoạch.

- Công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế, cụ thể là:

+ Hiện trường đang đào tạo 490 HSSV (trong đó có 225 lưu học sinh Lào). Cụ thể: Hệ cao đẳng điều dưỡng 167 sinh viên (Lào 108); Hệ trung cấp gồm: 140 học sinh. Y sỹ 129 (Lào 99), DSTC 38 (Lào 18).

+ Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng Điều dưỡng cho 46 người; liên thông trung cấp Điều dưỡng cho 53 người.

+ Tiếp tục thực hiện liên kết đào tạo với các Trường Đại học, Cao đẳng: Đào tạo 23 Dược sĩ Chuyên khoa I.

+ Dự án HPET: Đã đào tạo xong 11 lớp cho 330 học viên, trong đó: 7 lớp cho 210 Y sỹ định hướng YHGD; 02 lớp cho 60 Hộ sinh định hướng YHGD; 02 lớp Dược sỹ định hướng YHGD cho 60 học viên.

+ Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng cao và đào tạo lại cho tuyến y tế cơ sở theo kế hoạch năm 2020.

2. Thực hiện Đề án 1816

Xây dựng kế hoạch về nhu cầu cần bác sĩ tuyến Trung ương hỗ trợ ngành Y tế Điện Biên. Triển khai thực hiện kế hoạch tăng cường cán bộ chuyên môn tuyến tỉnh cho tuyến huyện, ưu tiên tăng cường bác sỹ cho các huyện khó khăn; TTYT các huyện tăng cường bác sỹ cho trạm y tế xã.

Đã cử 06 cán bộ đi đào tạo theo Đề án 1816 tại Bệnh viện Nhi TW, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai; Đào tạo cho 12 cán bộ tuyến huyện về lĩnh

⁽¹⁷⁾) bổ nhiệm mới 09 (cấp trưởng: 03; cấp phó: 06); Điều động và bổ nhiệm 06 cán bộ (trong đó cấp trưởng: 03; cấp phó: 03); Bổ nhiệm lại 09 (cấp trưởng: 03; cấp phó: 06 cán bộ).

vực nhi khoa, ngoại khoa, gây mê, TMH⁽¹⁸⁾ và 01 kíp (03 cán bộ) của Bệnh viện Phổi tỉnh về kỹ thuật hồi sức cấp cứu.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Năm 2020, hiện các đơn vị đã đăng ký 99 đề tài; Hội đồng NCKH ngành đã nghiệm thu thông qua 86 đề tài, sáng kiến.

V. CÔNG TÁC DƯỢC, TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Công tác quản lý Dược

Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh và phòng chống thiên tai thảm họa, thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - Dân số và đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý, đặc biệt cho điều trị, phòng và chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19.

Tiếp tục thẩm định hồ sơ xét cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề Dược; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở hành nghề dược có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành công tác đấu thầu cung ứng thuốc bổ sung năm 2020; Hoàn thiện công tác đấu thầu thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế năm 2021 - 2022.

Hoàn thành công tác đấu thầu mua sinh phẩm, vật tư, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu cho phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn. Đã kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm 492/490 mẫu, đạt 100,4% KH. Trong các mẫu thuốc đã lấy kiểm nghiệm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng

Ngành Y tế quản lý và thực hiện 21 dự án, trong đó: Tiếp chi và kéo dài vốn 19 dự án, khởi công mới 06 dự án. Từ các nguồn vốn Xổ số kiến thiết, nguồn EU, cân đối ngân sách địa phương, CTMT đầu tư và phát triển hệ thống y tế, nguồn. Tiếp tục hoàn thiện các dự án tiếp chi, tiến độ thực hiện và giải ngân đảm bảo theo quy định.

3. Công nghệ thông tin

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành đã giúp cho triển khai các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và thống kê báo cáo được thuận lợi, tiết kiệm ngân sách góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính⁽¹⁹⁾

Quản trị hệ thống CNTT đảm bảo liên thông đồng bộ trong ngành: 100% các cơ sở KCB sử dụng phần mềm quản lý KCB; 100% các đơn vị trực thuộc ngành y tế sử dụng phần mềm kế toán Misa, 70% đơn vị được trang bị hệ thống giao ban trực tuyến và

⁽¹⁸⁾ Tuyên huyện: 02 CB của TTYT Tòa Chùa về chăm sóc BN nhi khoa, 04 CB của TTYT Mường Ảng về đơn nguyên sơ sinh, ngoại tổng hợp và kỹ thuật cắt Amydal; 02 CB của TTYT TP Điện Biên Phủ về gây mê phẫu thuật, chấn thương chỉnh hình

⁽¹⁹⁾ Ứng dụng chữ ký số trong việc gửi văn bản điện tử, giao dịch điện tử kho bạc; Các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế đến các phòng ban chức năng chuyển trực tiếp trên hệ thống phần mềm hồ sơ công việc. Gửi văn bản cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật). 100% CBCCVC thuộc Sở Y tế sử dụng thư điện tử đăng ký thống nhất của Sở Y tế trong công việc (@dienbien.gov.vn). Phần mềm theo dõi chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh: Thực hiện quản trị, duy trì, khai thác sử dụng phần mềm chuyên ngành đặc thù ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống đường dây nóng, Cổng giám định BHYT, Cổng dữ liệu BHYT, Cổng dữ liệu Y tế tỉnh, Phần mềm báo cáo ứng dụng CNTT, Phần mềm hệ thống theo dõi kết luận BHYT, Phần mềm quản lý hành nghề KCB; Báo cáo công tác y dược cổ truyền, Phần mềm quản lý các hoạt động CTMT Y tế. Duy trì, khai thác có hiệu quả kho dữ liệu về Dân số-KHHGD, phần mềm quản lý phương tiện tránh thai LMIS.

100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được thực hiện công khai niêm yết, cung cấp thông tin, quy trình giải quyết các TTHC đầy đủ tại bộ phận một cửa và cổng thông tin điện tử. Tiếp nhận giải quyết TTHC mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. Hiện đang thực hiện 80 dịch vụ mức độ 3, 4.

60% đơn vị sử dụng phần mềm thống kê hạ tầng CNTT.

VI. CÔNG TÁC GIÚP ĐỠ 6 XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Ngành Y tế tiếp tục thực hiện giúp đỡ 06 đặc biệt khó khăn: Chà Nưa, Pa Tàn huyện Nậm Pồ; Nà Sáy, Tênh Phong huyện Tuần Giáo; Ma Thì Hồ, Sa Lông huyện Mường Chà (Theo QĐ 708/QĐ-UBND). Trong năm các đơn vị giúp đỡ chủ động cử cán bộ y tế hàng quý xuống các xã đặc biệt khó khăn, nắm bắt tình hình cùng Cấp Ủy, Chính quyền địa phương đưa ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn.

Năm 2020 trên địa bàn các xã tình hình an ninh trật tự xã hội ổn định, kinh tế được cải thiện; tỷ lệ học sinh đến trường đảm bảo; Không có dịch bệnh lớn xảy ra; các chỉ số sức khỏe cơ bản được cải thiện. Đã tổ chức: Khám sức khỏe miễn phí cho người dân, Chúc tết, phối hợp và hỗ trợ kinh phí tổ chức Tết Trung thu cho các cháu; tặng chăn ấm, áo ấm cho học sinh nghèo

VII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Thực nghiêm túc đúng theo quy định của luật Thi đua khen thưởng. Hiện đang tổng hợp công tác thi đua của các đơn vị.

1. Khen thưởng

Trong năm các tập thể trong toàn Ngành đã hăng hái thi đua và được lập nhiều thành tích, các hình thức thi đua (đã đạt được và đề nghị) khen thưởng ²⁰

2. Kỷ luật

Thực nghiêm túc đúng theo quy định của luật Thi đua khen thưởng;

Trong năm, Ngành xét Kỷ luật: 15 trường hợp, trong đó: Khiển trách: 01; Cảnh cáo: 03; Buộc thôi việc: 11.

VIII. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH Y TẾ

1. Thực hiện chính sách, cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế.

Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách như: khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, KCB người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chế độ phụ cấp đặc thù; chế độ phòng chống dịch... theo quy định đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp y tế. Thực hiện giá dịch vụ y tế, liên doanh liên kết trong các cơ sở y tế theo quy định.

2. Ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

a) Thu ngân sách:

- Tổng số giao thu ngân sách: 468.959 triệu đồng.
- Ước thực hiện thu ngân sách cả năm: 468.959 triệu đồng, đạt 100% KH.

b) Chi ngân sách:

- Tổng số giao chi ngân sách: 337.328 triệu đồng
- Ước thực hiện chi ngân sách năm 2020: 337.328 triệu đồng, đạt 100% KH.

c) Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng:

Tổng số vốn bố trí cho các dự án của ngành Y tế năm 2020 là 97.653 triệu đồng, trong đó: Cấp năm 2020 là 68.592 triệu đồng, năm 2019 chuyển sang là 29.061 triệu đồng. Ước giải ngân năm 2020 là 97.653 triệu đồng, đạt 100% KH.

⁽²⁰⁾ Đề nghị tặng Huân chương: cho 01 cá nhân; Đề nghị tặng Bằng khen: 90 Bằng khen, trong đó: Chính phủ: 03 cho cá nhân đã có QĐ; Cấp bộ: 21 bằng khen (Cá nhân 12 tập thể 9); Cấp tỉnh: 75 bằng khen (Cá nhân 58; tập thể 17). Giấy khen: 1.227 Giấy khen (Cá nhân 915 ; tập thể 312); Đề nghị UBND tỉnh: Tặng cờ 03 thi đua cho 03 Khối cụm, 02 cá nhân chiến sỹ thi đua cấp tỉnh. Đề nghị Sở Y tế Công nhận 176 cá nhân Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Đề nghị BHYT tặng kỷ niệm chương: 16 cá nhân.

d) Thực hiện các Dự án ODA và Phi chính phủ:

Quản lý và thực hiện 06 dự án, trong đó: 05 dự án ODA, 01 dự án Phi Chính phủ do các tổ chức quốc tế tài trợ tại tỉnh như: QTC, Đức, FHI, ADB, UNICEF... về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống sốt rét; chăm sóc mắt cho cộng đồng; đào tạo ...

Tổng kinh phí đã được cấp là 35.245 triệu đồng, ước giải ngân năm 2020 là 29.958 triệu đồng, đạt 85% KH.

Tiến độ thực hiện và giải ngân của một số dự án còn chậm so với kế hoạch, do một số dự án cuối quý II/2020 mới phê duyệt và do tác động của dịch COVID-19.

IX. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Tổ chức Hội nghị: Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế và vốn đầu tư phát triển y tế năm 2020.

- Tổ chức Hội nghị Giao ban trực tuyến về tình hình thực hiện công tác y tế 3 tháng và 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng và 6 tháng cuối năm 2020 với các đơn vị trong ngành trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức đợt hiến máu tình nguyện “Lễ hội Xuân hồng” năm 2020, ngành Y tế.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 tại các huyện, thị xã thành phố; Tổ chức các đoàn kiểm tra, đánh giá Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Y tế giai đoạn 2015 - 2020.

- Làm việc với đoàn kiểm tra của Công an tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và đoàn kiểm tra của Sở Tư pháp về công tác cải cách hành chính năm 2020.

- Tổ chức tập huấn khai thác Phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành cho cán bộ công chức cơ quan Văn phòng Sở Y tế.

B. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19: Công tác giám sát, phân loại đưa đi cách ly chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định tại một số cơ sở; Một số địa bàn việc quản lý đối tượng đi lao động từ nước ngoài và các tỉnh đang có dịch trở về địa phương còn bỏ sót, việc áp dụng biện pháp cách ly tại nhà, nơi cư trú còn gặp nhiều khó khăn do người dân chưa chủ động khai báo và sự thiếu quyết liệt của Chính quyền địa phương.

- Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch vẫn diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây dịch tại các khu vực vùng cao, biên giới như: Tay-Chân-Miệng, Viêm não vi rút, tiêu chảy, cúm; Ở các xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn tình trạng tuyên truyền đạo trái pháp luật, một số hủ tục lạc hậu còn tồn tại, nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe còn hạn chế.

2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn

- Thực hiện một số chỉ tiêu chưa đạt so với KH như: TCMR (Tỷ lệ: TE dưới 1 tuổi được TCĐĐ các loại vaccin, trẻ em từ 1-5 tuổi tiêm vaccin viêm não Nhật Bản B mũi mũi 3, Tiêm phòng uốn ván cho PNCT ...).

- Tình trạng vệ sinh môi trường tại tuyến xã chưa được giải quyết tốt.

- Công tác chỉ đạo, giám sát cơ sở của một số đơn vị chưa hiệu quả.

- Năng lực cán bộ y tế xã còn hạn chế về quản lý y tế, về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện quy chế chuyên môn, cải cách thủ tục hành chính ở một số đơn vị, bộ phận chưa nghiêm túc.

3. Công tác khám, chữa bệnh:

Tại một số đơn vị tuyến y tế cơ sở, trạm y tế xã khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa trình độ chuyên môn, chất lượng công tác KCB và thực hiện các dịch vụ y tế vẫn còn hạn chế.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tuyến tỉnh: Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh chưa được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phải ở nhờ các đơn vị khác.

- Trạm y tế xã: Hiện nay, cần đầu tư xây mới 24 trạm y tế xã đã xuống cấp không đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế và nâng cấp, sửa chữa 40 trạm y tế (trong đó, đã có nguồn vốn ADB đầu tư mới 20 trạm y tế và nâng cấp 20 trạm y tế).

5. Hiện tại đang tạm dừng hoạt động đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản theo quy định mới của Chính phủ nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các hoạt động y tế tại thôn bản.

Phần thứ hai:

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, TRỌNG TÂM NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phần đầu đạt 12,56 bác sĩ/vạn dân; 1,91 dược sĩ đại học/vạn dân; Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ hoạt động 97,7%; tỷ lệ trạm y tế xã có Nữ hộ sinh/Y sĩ sản nhi 96,1%; tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động 65,5%.

2.2. Đạt 31,2 giường bệnh quốc lập/vạn dân. Công suất sử dụng giường bệnh của tuyến tỉnh và huyện $\geq 95\%$.

2.3. Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin 95%; Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng UV (2+) 94,1%.

2.4. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai 4 lần/3 kỳ thai nghén 45%.

2.5. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: Thể cân nặng/tuổi còn 15,6%; thể chiều cao/tuổi còn 26%.

2.6. Giảm số bà mẹ tử vong do thai sản xuống 40/100.000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất chết TE < 1 tuổi xuống 23‰, tỷ suất chết TE < 5 tuổi xuống 32‰.

2.7. Phần đầu đạt tỷ lệ sinh toàn tỉnh 20‰; tỷ lệ tăng tự nhiên 13‰; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số 1,86‰; Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai đạt 69,6% và tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) đang sử dụng BPTT hiện đại 43,9%; tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên 18,1%; tỷ số giới tính khi sinh 108,4 trẻ trai/100 trẻ gái.

2.8. Giảm tỷ lệ mắc và chết các bệnh xã hội/dân số như sốt rét, lao, uốn ván, phong. Đảm bảo duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh phong và loại trừ uốn ván sơ sinh, không có bệnh nhân tử vong do sốt rét.

2.9. Phân đầu lũy tích toàn tỉnh có 118 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm 91,5% .

2.10. Nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến tỉnh đến cơ sở; từng bước thực hiện đầy đủ các chương trình hành động phòng, chống HIV/AIDS nhằm hạn chế tốc độ lây lan và ảnh hưởng của HIV/AIDS trong cộng đồng, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng <1%, tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV 91%, giảm tỷ lệ nhiễm HIV của trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV $\leq 5\%$, Số người người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone và buprenorphine là 3.480 người.

2.11. Triển triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Khống chế số ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân là <6 ca.

2.12. Thuộc tiêu dùng bình quân đầu người đạt 600.000 đồng/người/năm.

2.13. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế 98,8%;

2.14. Công tác đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế:

- Chỉ tiêu đào tạo trong ngân sách: 290 người (*Chính quy 120 người; liên thông lên cao đẳng: 120 người; định hướng chuyên khoa, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn: 50 người*).

- Chỉ tiêu đào tạo ngoài ngân sách: 255 người.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức người lao động; Thực hiện tốt qui chế dân chủ, qui chế làm việc tại các tổ chức cơ quan đơn vị; Nâng cao ý thức và thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo tại các trường. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ theo hướng chuyên sâu; đào tạo, đào tạo lại và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ theo các chương trình/dự án.

3. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do CoVid-19, phát hiện sớm và xử trí kịp thời, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong, không để dịch lớn xảy ra. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nâng cao chất lượng hoạt động CTMT Y tế - Dân số và các hoạt động y tế trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động: Phòng, chống HIV/AIDS nhằm hạn chế sự lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn; Tập trung chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm giảm mắc 6 tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong trẻ em; Công tác tiêm chủng mở rộng và các hoạt động đảm bảo VSATTP, Dân số - KHHGD; phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

4. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đảm bảo chế độ chính sách cho khám chữa bệnh BHYT, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách; Tăng cường quản lý công tác KCB BHYT, chống lạm dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT; Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816.

5. Đảm bảo cung ứng thường xuyên và đúng đủ thuốc, vật tư hoá chất, sinh phẩm cho công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và hoạt động y tế trên địa bàn; Đẩy mạnh hoạt động công tác dược lâm sàng, nâng cao chất lượng của Hội đồng thuốc và điều trị Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc tại các cơ sở KCB và hành

ngành dược; Quản lý tốt thuốc, vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB, quản lý các chương trình y tế, tăng cường hiệu quả quản lý công tác y tế. Đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục việc kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT, đặc biệt là thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu KCB lên cổng tiếp nhận hệ thống thông tin giám định BHYT theo quy định. Triển khai Kế hoạch Hồ sơ sức khỏe trên địa bàn.

7. Công tác quản lý tài chính, tài sản: Sử dụng ngân sách, tài sản theo đúng quy định hiện hành, chống thất thoát; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí..

Tiếp tục phối hợp với BHXH, Sở Tài chính và các ngành chức năng liên quan trong việc thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong thanh quyết toán quỹ khám chữa bệnh BHYT; Thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo đúng định mức quy định hiện hành.

Thực hiện việc đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, đảm bảo các cơ sở y tế toàn tỉnh có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyên môn; Tăng cường quản lý, thực hiện đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho đầu tư phát triển y tế.

8. Tăng cường thanh kiểm tra về: Kinh tế - Xã hội, KCB và khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở KCB; Khám chữa bệnh và hành nghề Y - Dược tư nhân; Tăng cường giám sát hoạt động chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập tuyến cơ sở;. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra. Thực hiện tốt tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Tiếp tục củng cố y tế cơ sở và duy trì, nâng cao hiệu quả việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn toàn tỉnh.

10. Tăng cường xã hội hóa y tế nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo điều kiện để mọi người dân được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại tuyến cơ sở.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế với 3 tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào trong công tác đào tạo cán bộ, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh.

12. Tiếp tục tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành địa phương trong thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển Đảng tại các trạm y tế xã; Nâng cao hiệu quả hoạt động kết hợp quân - dân y trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch.

13. Tiếp tục triển khai kế hoạch giúp đỡ 06 xã nghèo theo quyết định của UBND tỉnh Điện Biên.

14. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, nâng cao chất lượng các đề tài, công trình nghiên cứu để ứng dụng hiệu quả trong hoạt động của từng đơn vị, của địa phương và của ngành.

Phần thứ ba **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số từ nguồn ngân sách của tỉnh trong điều kiện ngân sách Trung ương bị cắt giảm.

- Bố trí ngân sách cho thực hiện các lĩnh vực chuyên môn ngành Y tế không có ngân sách từ các CTMT để duy trì thành quả đã đạt được trong phòng, chống tai nạn

thương tích; phòng, chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính trẻ em và các hoạt động chuyên môn khác.

- Kêu gọi, huy động, bố trí vốn giúp đỡ ngành Y tế đầu tư xây mới 04 trạm y tế và cải tạo, nâng cấp 20 Trạm Y tế về cơ sở vật chất, TTB trong giai đoạn 2019 - 2025 chưa có nguồn vốn; Đầu tư hệ thống xử lý chất thải của các cơ sở y tế (hiện nay gần 27% cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn về xử lý chất thải); Xây nhà phục vụ các khoa chuyên môn và TTB của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; nâng cấp, sửa chữa TTYT một số huyện

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành, các địa phương phối hợp với Sở Y tế triển khai Quy hoạch phát triển ngành Y tế, Nghị quyết 20, 21 của BCH TW lần 6 khóa 12.

2. Với Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương

*** Về cơ chế chính sách**

Tiếp tục duy trì Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 và tăng phân bổ ngân sách Trung ương cho Chương trình đối với các tỉnh khó khăn như Điện Biên, nhất là lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số và phát triển nhằm thực hiện và đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII (NQ 20, NQ 21) trên địa bàn tỉnh.

*** Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế**

Đề nghị Chính phủ ưu tiên bố trí vốn từ Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các cơ sở y tế của tỉnh Điện Biên:

- Tuyển tỉnh: Cải tạo, nâng cấp BVĐK tỉnh giai đoạn II (từ 300 lên 500 GB) với TMĐT 153.305 triệu đồng; Xây nhà phục vụ các khoa chuyên môn và TTB của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh với TMĐT 60.000 triệu đồng (NSTW 35.000 triệu đồng); Xây mới Trung tâm Pháp Y tỉnh với TMĐT 30.000 triệu đồng; Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 3) với TMĐT 28.000 triệu đồng; Đầu tư xây mới Bệnh viện Tâm Thần quy mô 100 giường bệnh với TMĐT 120.000 triệu đồng.

- Trạm y tế xã: Xây mới 04 trạm y tế và cải tạo, nâng cấp 20 trạm y tế về cơ sở vật chất, TTB đạt Chuẩn trong giai đoạn 2019 - 2025 chưa có nguồn vốn

- Ưu tiên vốn đầu tư hệ thống xử lý chất thải của các cơ sở y tế theo quy định hiện hành (hiện mới có 27% cơ sở KCB có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn)..

*** Hỗ trợ các hoạt động chuyên môn**

- Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục giúp tỉnh Điện Biên các chương trình, dự án nhằm kiểm soát và đẩy lùi dịch HIV/AIDS, triển khai Kế hoạch thực hiện mục tiêu 95-95-95 trên địa bàn tỉnh; thực hiện thành công Đề án điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone và Buprenorphine.

- Bố trí kinh phí để điều tra một số chỉ số y tế đầu vào của tỉnh, như: Số năm sống khỏe đạt tối thiểu; Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế; Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành; Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam và nữ... tạo thuận lợi để địa phương xây dựng, triển khai các giải pháp phù hợp để cải thiện các chỉ số này.

- Về lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản: Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm bố trí cho Điện Biên được thụ hưởng các dự án về công tác Dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số từ ngân sách trung ương thông qua dự án hỗ trợ có Mục tiêu và huy động thêm sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế năm 2020 và phương hướng

nhiệm vụ năm 2021 của Sở Y tế. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, sự phối hợp của các ngành để ngành Y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam

Phụ lục: TÌNH HÌNH DỊCH VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày / /2020 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên)

Bảng 1. Tình hình các vụ dịch tính đến ngày 31/12/2020

TT	Tên vụ dịch	Số vụ dịch	Thời gian	Địa điểm	Số mắc	Số chết
1	Cúm A(H1N1)	1	Ngày khởi phát: 03/01/2020. Ngày kết thúc 02/02/2020	Trường phổ thông DTNT huyện Mường Nhé	36	-
2	Cúm mùa	1	Ngày khởi phát: 05/01/2020. Ngày kết thúc 04/02/2020	Trường phổ thông DTNT tỉnh Điện Biên	41	-
3	Thủy đậu	1	Ngày khởi phát: 06/11/2020. Đang hoạt động	Trường phổ thông DTBT và Trường tiểu học DTBT Xam Măn xã Keo Lôm H. Điện Biên Đông	92	-
Tổng số:		3			169	

Bảng 2. Tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch đến 30/11/2020

TT	Tên bệnh	11 tháng năm 2020		11 tháng năm 2019		So cùng kỳ	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Tả	-	-	-	-	0	0
2	Thương hàn	-	-	-	-	0	0
3	Lỵ trực trùng	43	-	366	-	-323	0
4	Lỵ amíp	105	-	127	-	-22	0
5	Tiêu chảy	7.682	-	8.858	-	-1.176	0
6	Viêm não vi rút	75	1	82	2	-7	-1
7	Sốt xuất huyết (ngoại lai)	15	-	27	-	-12	0
8	Sốt rét	4	-	4	-	0	0
9	Viêm gan vi rút	185	-	262	-	-77	0
10	Dại	-	-	1	1	-1	-1
11	Thủy đậu	575	-	1.109	-	-534	0
12	Uốn ván sơ sinh	1	1	4	3	-3	-2
13	UV không phải UVSS	2	-	2	1	0	-1
14	Bạch hầu	-	-	-	-	0	0
15	Ho gà	2	-	2	-	0	0
16	LMC nghi bại liệt	2	-	2	-	0	0
17	Quai bị	104	-	260	-	-156	0
18	Cúm	8.876	-	9.681	1	-805	-1
19	Than	-	-	6	-	-6	0
20	Cúm A (H1N1)	-	-	18	1	-18	-1
21	Cúm A(H5N1)	-	-	-	-	0	0
22	Sởi	17	-	549	-	-532	0
23	Tay - chân - miệng	113	-	36	-	77	0
24	Rubeon (Rubella)	-	-	-	-	0	0
25	Bệnh do vi rút Adeno	16	-	152	-	-136	0
26	Dịch hạch	-	-	-	-	0	0
27	Bệnh do liên cầu lợn ở người	-	-	-	-	0	0
28	Giun xoắn	-	-	-	-	0	0
29	Xoắn khuẩn vàng da	-	-	-	-	0	0
30	Viêm màng não mô cầu	1	-	-	-	1	0